

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 12/4/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 78/2021/TLST-DS ngày 15/6/2021;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** *Ngân hàng N;*

Trụ sở: Số 02 LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Do Ông Nguyễn Cảnh T làm đại diện theo giấy ủy quyền 87/NHNo.NHN-UQ ngày 24/01/2022 của ông Nguyễn Đức Q – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Nam Hà Nội trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

**Bị đơn:** *Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993;*

HKTT: tổ 22 phường NT, quận CG, thành phố Hà Nội;

Do ông Phạm Văn H làm đại diện theo biên bản ghi nhận ủy quyền lập ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi** *Công ty Cổ phần Kinh doanh Phát triển Nh;*

**nghĩa vụ liên quan:** *Trụ sở: xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội.*

Do ông Phạm Văn H làm đại diện theo giấy ủy quyền số 362/GUQ/HANHUD ngày 19/11/2021 của bà Nguyễn Trung H- Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Phát triển Nh ký.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993 công nhận còn nợ Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng 1460LAV201500911 ký ngày 12/11/2015 và hợp đồng tín dụng số 1460LAV201600696 ký ngày 28/6/2016: Tổng dư nợ gốc: 8.500.000.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến hết ngày 23/3/2022: 6731.050.685 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn: 4.750.520.548 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.980.530.137 đồng). Tổng cộng gốc và lãi đến hết ngày 23/3/2022 là: **15.231.050.685** đồng.

**2**

**2.2.** Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993 cam kết thanh toán Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Hà Nội số tiền nợ gốc 8.500.000.000 đồng theo kế hoạch như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 30/6/2022 thanh toán 2.550.000.000 đồng;

Lần 2: Hạn cuối cùng ngày 30/9/2022 thanh toán 2.550.000.000 đồng;

Lần 3: Hạn cuối cùng ngày 30/12/2022 thanh toán 3.400.000.000 đồng;

Trong trường hợp Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993 vi phạm bất kỳ 01 kỳ thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh Nam Hà Nội làm đại diện có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý, phát mại tài sản đảm bảo sau đề thu hồi số tiền còn thiếu:

+ Tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của bên thế chấp đối với tài sản gồm: Nhà xây thô gắn liền với quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng nhà xây thô gắn liền với quyền sử dụng đất số 238/HĐ-CB/2014 ngày 20/5/2014 ký giữa anh Trịnh Xuân Ng và Công ty Cổ phần Kinh doanh Phát triển Nh với các đặc điểm sau: Số hiệu căn hộ: 01BT3; Mẫu căn hộ: DL2; Diện tích đất: 298,4 m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 128,38 m<sup>2</sup>; Diện tích sàn xây dựng: 488,02 m<sup>2</sup>. Nhà xây thô gắn liền với đất trên thuộc dự án: Khu đô thị mới Cầu Bươu, tại địa điểm: Xã TT, xã TL, xã TTO, huyện TT, thành phố Hà Nội; Toàn bộ tài sản, vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị, diện tích thuộc hoặc liên quan đến Nhà ở/căn hộ hình thành trong tương lai theo hợp đồng thế chấp số công chứng 002421.2015/HĐTC, Quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 10/11/2015 tại Văn phòng công chứng TT;

+ Tất cả các quyền tài sản của bên thế chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở số 27/HĐ-MBNC2 ngày 21/6/2016 giữa ông Trịnh Xuân Ng và Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Nh (viết tắt là H) (Căn hộ số A-503, tầng 5, diện tích sàn: 113,71 m<sup>2</sup> thuộc nhà chung cư N Khu đô thị mới CB, xã TT, TL và TTO, huyện TT, thành phố Hà Nội hình thành trong tương lai) theo hợp đồng thế chấp số công chứng 02838.16, Quyền số 06TP/CCSCC/HĐGD ký ngày 23/6/2016 tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân;

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Hà Nội có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ Tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông Trịnh Xuân Ng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**2.3.** Đối với khoản tiền lãi của hợp đồng tín dụng 1460LAV201500911 ký ngày 12/11/2015 và hợp đồng tín dụng số 1460LAV201600696 ký ngày 28/6/2016; Ngay sau khi Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993 thanh toán hết nợ gốc theo cam kết nêu trên; Trên cơ sở đề nghị miễn giảm lãi của Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993; Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh Nam Hà Nội làm đại diện sẽ tiến hành xem xét việc miễn, giảm lãi theo quy chế của Ngân hàng N và quy định của pháp luật; Sau khi có quyết định về việc miễn giảm lãi của Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh Nam Hà Nội làm đại diện, Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993 có trách nhiệm thanh toán ngay số tiền lãi còn lại cho Ngân hàng N. Trường hợp không được Ngân hàng N chấp thuận việc miễn giảm lãi, phí, ông Trịnh Xuân Ng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền lãi, phí đối với khoản vay.

**2.4. Về án phí:** Ông Trịnh Xuân Ng sinh năm 1993 chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 61.615.0000 đồng ( Sáu mươi một triệu, sáu trăm mười năm nghìn đồng); Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0067211 ngày 14/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đ-ơng sự;

**THẨM PHÁN**

- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- L- u hồ sơ vụ án.

**Hoàng Đình Trung**